

BÁO CÁO

**Công khai dự toán ngân sách địa phương và phân bổ
ngân sách cấp tỉnh trình HĐND tỉnh năm 2024**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026.

Trên cơ sở kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 11 tháng đầu năm và dự báo những yếu tố tác động đến quản lý điều hành ngân sách trong những tháng cuối năm 2023, năm 2024 và giai đoạn 2024-2026; UBND tỉnh Quảng Nam xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024, với nội dung như sau:

I. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 được xây dựng trên cơ sở:

- Dự báo những biến động bất ổn trên thế giới có tác động tiêu cực không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp và người dân.
- Tình hình kinh tế - xã hội trong nước dần được phục hồi và có tăng trưởng.
- Ước thực hiện dự toán thu, chi năm 2023 trên địa bàn tỉnh.
- Dự báo trong năm 2024, năng lực sản xuất mới chưa phát sinh lớn, không có nguồn thu tăng đột biến.
- Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2024 Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2024 là 23.600 tỷ đồng, bằng 88,5% dự toán năm 2023, bằng 98,5% ước thực hiện năm 2023 và tăng 2,1% so với dự toán năm 2024 Trung ương giao.

DVT: Tỷ đồng

Số TT	Chỉ tiêu	DT 2023	U' TH 2023	DT 2024	DT 2024/DT 2023	DT 2024/U' TH 2023
	Tổng cộng	26.680	23.951	23.600	88,5	98,5
1	Thu nội địa	20.880	20.880	20.100	96,3	96,3
1.1	Thu tiền sử dụng đất	2.300	2.000	2.700	117,4	135,0
1.2	Thu từ xổ số kiến thiết	80	104	100	125,0	96,2
1.3	Thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết	18.500	18.776	17.300	93,5	92,1
2	Thu xuất nhập khẩu	5.800	3.071	3.500	60,3	114,0

1. Thu nội địa

Dự toán thu nội địa năm 2024 là 20.100 tỷ đồng, bằng 96,3% dự toán và ước thực hiện năm 2023, tăng 2,5% so dự toán năm 2024 Trung ương giao; trong đó thu nội địa không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết là 17.300 tỷ đồng, bằng 93,5% dự toán năm 2023, bằng 92,1% ước thực hiện năm 2023 và tăng 2,9% so dự toán năm 2024 Trung ương giao.

Cụ thể các nguồn thu chủ yếu sau:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương: Dự toán năm 2024 là 835 tỷ đồng, tăng 28,5% dự toán năm 2023 và chỉ bằng 98,2% ước thực hiện năm 2023.

Nguồn thu ở lĩnh vực này chủ yếu là số thu nộp từ các doanh nghiệp thủy điện (chiếm 68,3%), nhưng năng lực phát điện và khả năng nộp ngân sách phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, công suất phát điện trong điều kiện bình thường ổn định, sự điều tiết điện hòa lưới của Tập đoàn Điện Lực; dự kiến sản lượng phát điện năm 2024 theo mức bình quân sản lượng 03 năm trước, dự toán các doanh nghiệp thủy điện là 570 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao và tăng 1,8% ước thực hiện năm 2023.

Các doanh nghiệp còn lại khu vực này có tăng trưởng thấp, số nộp ngân sách chỉ bằng 91,4% ước thực hiện năm 2023.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: Dự toán năm 2024 là 70 tỷ đồng, tăng 2,9% dự toán năm 2023, bằng dự toán trung ương giao, nhưng chỉ bằng 80,5% ước thực hiện năm 2023.

Doanh nghiệp trong khối này nguồn vốn hạn chế, không có năng lực mới tăng thêm; đa số là hoạt động công ích tăng trưởng thấp. Hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An vẫn chưa phục hồi hoàn toàn, do lượng khách du lịch hạn chế.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Dự toán năm 2024 là 1.480 tỷ đồng, tăng 27,6% dự toán năm 2023, bằng dự toán trung ương giao, nhưng chỉ bằng 87,1% ước thực hiện năm 2023.

Tình hình nộp ngân sách của Nhà máy Bia Heineken Quảng Nam không ổn định, tăng giảm thất thường, số nộp ngân sách có xu hướng giảm dần, dự toán nộp ngân sách là 570 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao, nhưng chỉ bằng 78% ước thực hiện năm 2023.

Nguồn thu từ Công ty TNHH Phát triển Nam Hội An phụ thuộc vào lượng khách quốc tế, số thu chủ yếu từ doanh thu hoạt động dịch vụ casino, dự toán năm 2024 là 400 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao, nhưng chỉ bằng 95% ước thực hiện năm 2023.

Các doanh nghiệp còn lại dự toán là 510 tỷ đồng.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh: Dự toán năm 2024 là 12.486 tỷ đồng, tăng 4,1% dự toán trung ương giao, nhưng chỉ bằng 87,1% dự toán năm 2023 và bằng 94,3% ước thực hiện năm 2023.

Dự toán các Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải nộp là 9.300 tỷ đồng, tăng 5,6% dự toán trung ương giao (tăng 490 tỷ đồng), nhưng chỉ bằng 93,1% ước thực hiện năm 2023.

Dự toán thu từ hoạt động thủy điện là 590 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương, nhưng chỉ bằng 98,3% ước thực hiện năm 2023.

Các doanh nghiệp còn lại và hộ kinh doanh phục hồi chậm, dự toán 2.596 tỷ đồng, bằng 97,6% ước thực hiện năm 2023;

- Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán năm 2024 là 870 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao, nhưng chỉ bằng 97,8% ước thực hiện năm 2023 là do số dự kiến hoạt động chuyển nhượng bất động sản chưa thể phục hồi ngay.

- Lệ phí trước bạ: Dự toán năm 2024 là 300 tỷ đồng, bằng ước thực hiện năm 2023.

- Thuế bảo vệ môi trường: Dự toán năm 2024 là 370 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao, nhưng chỉ bằng 93,8% ước thực hiện năm 2023.

- Thu phí, lệ phí: Dự toán năm 2024 là 290 tỷ đồng, bằng 96,7% ước thực hiện năm 2023; dự báo trong năm 2024, tình hình du lịch dần được phục hồi, nguồn thu phí tham quan sẽ tăng trở lại.

- Thu tiền sử dụng đất: Dự toán năm 2024 là 2.700 tỷ đồng, tăng 17,4% dự toán năm 2023 và tăng 35% ước thực hiện năm 2023; dự kiến tình hình các dự án khai thác thu tiền sử dụng đất trên địa bàn có khả năng dần phục hồi, bên cạnh đó khi thị trường bất động sản có sự chuyển biến thì các doanh nghiệp có nguồn tài chính để nộp các khoản tiền sử dụng đất còn nợ vào ngân sách, hiện nay khoản nợ tiền sử dụng đất còn rất lớn.

- Thu khác ngân sách: Dự toán năm 2024 là 270 tỷ đồng, bằng 79,4% so với ước thực hiện năm 2023.

2. Thu thuế xuất nhập khẩu

Dự toán năm 2024 là 3.500 tỷ đồng, tăng 14% ước thực hiện năm 2023, trong đó: Số thu phát sinh từ thuế nhập khẩu bộ linh kiện, linh kiện rời ô tô, nguyên liệu, thiết bị của Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải dự toán thu 2.525 tỷ đồng, chiếm 72,1% số thu; các mặt hàng máy móc, thiết bị, gỗ các loại, nhựa đường, phụ tùng nguyên vật liệu sản xuất dây điện dùng cho ô tô, linh kiện sản xuất rotuyn lái ngoài thuộc hệ thống lái, điện năng... dự kiến 975 tỷ đồng.

II. DỰ TOÁN THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự toán thu ngân sách địa phương được xác định trên cơ sở số thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn, phân cấp nguồn thu, tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia giữa ngân sách theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021, Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh; số bổ sung có mục tiêu năm 2024 Thủ tướng Chính phủ giao và số thu chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024.

Dự toán thu cân đối ngân sách địa phương năm 2024 là 31.044 tỷ đồng, trong đó:

1. Thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng là 16.815 tỷ đồng, bằng 96,9% dự toán năm 2023, bằng 96,4% ước thực hiện năm 2023. Trong đó:

a) Tiền sử dụng đất là 2.700 tỷ đồng.

b) Tiền thu xổ số kiến thiết là 100 tỷ đồng

c) Thu nội địa không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết ngân sách địa phương được hưởng là 14.015 tỷ đồng, giảm 962 tỷ đồng so với dự toán năm 2022.

2. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương là 4.079 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Dự toán là 1.717 tỷ đồng, trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 283 tỷ đồng, trong đó: vốn đầu tư là 237 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 46 tỷ đồng.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 665 tỷ đồng, trong đó: vốn đầu tư là 365 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 300 tỷ đồng.

- Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 769 tỷ đồng, trong đó: vốn đầu tư là 369 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 400 tỷ đồng.

b) Vốn đầu tư chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác là 2.362 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư là 1.225 tỷ đồng.

- Vốn thường xuyên là 1.137,6 tỷ đồng, trong đó:

+ Kinh phí mục tiêu là 97,2 tỷ đồng: Kinh phí đảm bảo an toàn giao thông là 5,2 tỷ đồng, kinh phí thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững 28 tỷ đồng, phí sử dụng đường bộ 64 tỷ đồng.

+ Kinh phí chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ khác là 1.040,4 tỷ đồng.

3. Thu chuyển nguồn là 10.100 tỷ đồng (Nguồn cải cách tiền lương là 9.500 tỷ đồng, nguồn tiết kiệm chi năm 2023 chuyển sang cân đối vào dự toán năm 2024 là 600 tỷ đồng).

4. Thu viện trợ (thực hiện ghi thu, ghi chi) là 50 tỷ đồng.

III. PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

1. Phân bổ dự toán chi năm 2024 theo nhiệm vụ chi

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 là 31.368,4 tỷ đồng.

(1) Chi cân đối ngân sách: Dự toán năm 2024 là 28.329,9 tỷ đồng, cụ thể:

a) Chi đầu tư phát triển là 4.902,9 tỷ đồng, bằng 98,9% so dự toán năm 2023.

- Chi đầu tư cho các dự án: 4.711,9 tỷ đồng, gồm:

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước theo định mức phân bổ là 1.201 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao và bằng 93,3% với dự toán năm 2023

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 2.700 tỷ đồng, bằng với trung ương giao, trong đó cấp tỉnh chi 688,2 tỷ đồng và cấp huyện, xã chi 2.011,8 tỷ đồng (từ nguồn tiền sử dụng đất của ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu cho cấp huyện là 383,8 tỷ đồng và từ nguồn thu tiền sử dụng đất của ngân sách cấp huyện được hưởng 1.628 tỷ đồng).

+ Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 100 tỷ đồng bằng dự toán trung ương giao, trong đó cấp tỉnh chi 80 tỷ đồng và cấp huyện, xã chi theo mục tiêu 20 tỷ đồng.

+ Chi đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi là 187,3 tỷ đồng, trong đó cấp tỉnh chi 167,3 tỷ đồng và cấp huyện, xã chi theo mục tiêu 20 tỷ đồng.

+ Chi từ nguồn tăng thu ngân sách cấp huyện, xã là 199 tỷ đồng.

+ Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương, cấp tỉnh chi là 324,8 tỷ đồng, bằng số Trung ương giao.

- Chi cấp vốn ủy thác để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách và bổ sung vốn điều lệ cho các Quỹ là 191 tỷ đồng, gồm:

+ Cấp vốn ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng đi lao động ở nước ngoài, người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ,... là 110 tỷ đồng;

+ Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư Phát triển là 50 tỷ đồng;

+ Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã là 07 tỷ đồng;

+ Quỹ Hỗ trợ nông dân là 07 tỷ đồng;

+ Quỹ Hỗ trợ ngư dân là 07 tỷ đồng;

+ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Nam là 10 tỷ đồng.

b) Chi thường xuyên.

Dự toán chi thường xuyên năm 2024 là 14.124 tỷ đồng, tăng 4,6% so dự toán năm 2023, trong đó, chi từ nguồn cải cách tiền lương để thực hiện tăng lương theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ là 1.251 tỷ đồng, nếu loại trừ chi thực hiện cải cách tiền lương thì chi thường xuyên năm 2024 là 12.873 tỷ đồng, bằng 95,3% so với dự toán năm 2023, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 5.105 tỷ đồng, tăng 1,6% so với dự toán Trung ương giao và tăng 9,6% so với dự toán năm 2023, trong đó, chi thực hiện cải cách tiền lương là 676 tỷ đồng, nếu loại trừ chi thực hiện cải cách tiền lương thì chi sự nghiệp giáo dục năm 2024 là 4.429 tỷ đồng, bằng 95,2% so với dự toán năm 2023; trong đó cấp tỉnh chi 1.050 tỷ đồng và cấp huyện, xã chi 4.055 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp y tế: 1.038,8 tỷ đồng, tăng 4% so với dự toán năm 2023, trong đó, chi thực hiện cải cách tiền lương là 153 tỷ đồng, nếu loại trừ chi thực hiện cải cách tiền lương thì chi sự nghiệp y tế năm 2024 là 886 tỷ đồng, bằng 88,8% so với dự toán năm 2023; trong đó cấp tỉnh chi 918,9 tỷ đồng và cấp huyện, xã chi 119,9 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 33,3 tỷ đồng chi cho ngân sách tỉnh, tăng 5% so với dự toán Trung ương giao và bằng 74% so với dự toán năm 2023, trong đó, chi thực hiện cải cách tiền lương là 0,225 tỷ đồng, nếu loại trừ chi thực hiện cải cách tiền lương thì chi sự nghiệp khoa học công nghệ năm 2024 là 33,07 tỷ đồng, bằng 73,7% so với dự toán năm 2023.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 229 tỷ đồng, bằng 95% so với dự toán năm 2023, trong đó, chi thực hiện cải cách tiền lương là 7,6 tỷ đồng, nếu loại trừ chi thực hiện cải cách tiền lương thì chi sự nghiệp văn hóa thông tin năm 2024 là 221,4 tỷ đồng, bằng 91,8% so với dự toán năm 2023; trong đó cấp tỉnh chi 106,8 tỷ đồng và cấp huyện, xã chi 122,2 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 78,6 tỷ đồng, tăng 5,7% so với dự toán năm 2023, trong đó, chi thực hiện cải cách tiền lương là 1,8 tỷ đồng, nếu loại trừ chi thực hiện cải cách tiền lương thì chi sự nghiệp phát thanh truyền hình năm 2024 là 76,8 tỷ đồng, tăng 3% so với dự toán năm 2023; trong đó cấp tỉnh chi 37,8 tỷ đồng và cấp huyện, xã chi 40,8 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 110,3 tỷ đồng, tăng 2,1% so với dự toán năm 2023, trong đó, chi thực hiện cải cách tiền lương là 0,8 tỷ đồng, nếu loại trừ chi thực hiện cải cách tiền lương thì chi sự nghiệp thể dục thể thao năm 2024 là 109,2 tỷ đồng, tăng 1% so với dự toán năm 2023; trong đó cấp tỉnh chi 79 tỷ đồng và cấp huyện, xã chi 31,3 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 1.220,3 tỷ đồng, bằng 89,7% so với dự toán năm 2023, trong đó, chi thực hiện cải cách tiền lương là 29 tỷ đồng, nếu loại trừ chi thực hiện cải cách tiền lương thì chi sự nghiệp đảm bảo xã hội năm 2024 là 1.191,3 tỷ đồng, bằng 87,6 % so với dự toán năm 2023; trong đó cấp tỉnh chi 190,9 tỷ đồng và cấp huyện, xã chi 1.029,4 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp kinh tế: 2.502,2 tỷ đồng, bằng 89,7% so với dự toán năm 2023, trong đó, chi thực hiện cải cách tiền lương là 12,5 tỷ đồng, nếu loại trừ chi thực hiện cải cách tiền lương thì chi sự nghiệp kinh tế năm 2024 là 2.489,7 tỷ đồng, bằng 89,3% so với dự toán năm 2023; trong đó cấp tỉnh chi 651 tỷ đồng và cấp huyện, xã chi 1.851 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp môi trường: 164,1 tỷ đồng, tăng 9,6% so với dự toán năm 2023; trong đó cấp tỉnh chi 31,7 tỷ đồng và cấp huyện, xã chi 132,4 tỷ đồng.

- Chi Quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: 3.126 tỷ đồng, tăng 17,0% so với dự toán năm 2023, trong đó, chi thực hiện cải cách tiền lương 372 tỷ đồng, nếu loại trừ chi thực hiện cải cách tiền lương thì chi quản lý hành chính năm 2024 là 2.754 tỷ đồng, tăng 3 % so với dự toán năm 2023; trong đó cấp tỉnh chi 642,7 tỷ đồng và cấp huyện, xã chi 2.483,3 tỷ đồng.

- Chi khác: 175,1 tỷ đồng, tăng 4 lần dự toán năm 2023, do hỗ trợ các huyện để đảm bảo mặt bằng chi theo định mức phân bổ do có số thu cân đối năm 2024 giảm so với dự toán năm 2023 tỉnh giao, số tiền 132,8 tỷ đồng, trong đó cấp tỉnh chi 7,2 tỷ đồng và cấp huyện, xã chi 167,9 tỷ đồng.

c) Chi trả lãi do chính quyền địa phương vay: Dự toán là 86,3 tỷ đồng, theo số dự kiến phát sinh.

d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: Dự toán là 1,45 tỷ đồng, bằng dự toán năm 2023 và Trung ương giao.

đ) Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: Dự toán là 8.739 tỷ đồng, gồm nguồn năm 2023 chuyển sang 9.500 tỷ đồng, 10% tiết kiệm chi 200 tỷ đồng, 70% tăng thu so với dự toán trung ương giao 290 tỷ đồng (415 tỷ đồng x 70%), chi thực hiện cải cách tiền lương 1.251 tỷ đồng.

e) Chi dự phòng ngân sách: Dự toán là 426,2 tỷ đồng, bằng 2,23%/tổng chi ngân sách địa phương, trong đó cấp tỉnh 209,4 tỷ đồng và cấp huyện, xã 216,8 tỷ đồng.

g) Chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại 50 tỷ đồng, trong đó cấp tỉnh chi 44,8 tỷ đồng và cấp huyện chi 5,2 tỷ đồng.

(2) Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu: Dự toán là 3.038,5 tỷ đồng.

Dự toán trung ương giao số bổ sung có mục tiêu là 4.078,966 tỷ đồng; địa phương phân bổ cân đối chi thường xuyên là 1.040,5 tỷ đồng (thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội 239,2 tỷ đồng và hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi ngân sách địa phương: 801,3 tỷ đồng) và phân bổ chi thực hiện các chương trình mục tiêu là 3.038,4 tỷ đồng.

a) Chi chương trình mục tiêu quốc gia là 1.716,6 tỷ đồng, trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 282,8 tỷ đồng, gồm chi đầu tư: 236,8 tỷ đồng (*phân bổ cho cấp huyện 164,8 tỷ, còn lại do chưa đủ điều kiện phân bổ nên theo dõi phân bổ sau 72 tỷ đồng*), chi thường xuyên: 46 tỷ đồng, do chưa đủ điều kiện phân bổ nên theo dõi phân bổ sau.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 664,8 tỷ đồng, gồm chi đầu tư: 364,9 tỷ đồng, chi thường xuyên: 299,9 tỷ đồng, do chưa đủ điều kiện phân bổ nên theo dõi phân bổ sau.

- Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 769 tỷ đồng, gồm chi đầu tư 369 tỷ đồng, chi thường xuyên 400 tỷ đồng, do chưa đủ điều kiện phân bổ nên theo dõi phân bổ sau.

b) Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ là 1.321,8 tỷ đồng, trong đó:

- Chi đầu tư là 1.224,7 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn ngoài nước là 366,4 tỷ đồng, ngân sách cấp tỉnh chi.

+ Vốn trong nước 858,3 tỷ đồng; trong đó: ngân sách cấp tỉnh chi 698,8 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện chi 159,5 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp (vốn trong nước) 97,2 tỷ đồng gồm: kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 5,2 tỷ đồng; kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ: 64 tỷ đồng; thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 28 tỷ đồng.

2. Phân bổ dự toán chi năm 2024 theo cấp ngân sách

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 là 31.368,4 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh chi 17.445,4 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện chi 13.923 tỷ đồng.

(1) Ngân sách tỉnh chi:

a) Ngân sách tỉnh trực tiếp chi: 17.445,4 tỷ đồng

- Chi cân đối ngân sách địa phương: 14.731,3 tỷ đồng

+ Chi đầu tư phát triển: 2.076,5 tỷ đồng

+ Chi thường xuyên: 3.864,8 tỷ đồng

+ Chi trả nợ lãi các khoản vay: 86,3 tỷ đồng

+ Chi lập Quỹ dự trữ tài chính: 1,4 tỷ đồng

+ Dự phòng ngân sách: 209,4 tỷ đồng

+ Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 8.448,0 tỷ đồng

+ Chi viện trợ (GTGC): 44,9 tỷ đồng

- Chi các chương trình mục tiêu: 2.714,1 tỷ đồng

b) Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện: 7.382,9 tỷ đồng

- Bổ sung cân đối ngân sách: 3.185,9 tỷ đồng

- Bổ sung có mục tiêu: 4.197,0 tỷ đồng

(2) Ngân sách cấp huyện trực tiếp chi: 13.923,0 tỷ đồng

a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 13.598,7 tỷ đồng

- Chi đầu tư phát triển: 2.826,4 tỷ đồng

- Chi thường xuyên: 10.259,3 tỷ đồng

- Chi viện trợ (GTGC): 5,2 tỷ đồng

- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 291,0 tỷ đồng

- Dự phòng ngân sách: 216,8 tỷ đồng

b) Chi các chương trình mục tiêu: 324,3 tỷ đồng

(Kèm theo: Biểu 08- Cân đối thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện năm 2024;

Biểu số 11- Dự toán thu, chi ngân sách địa phương và bổ sung cân đối, bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh chi ngân sách cấp huyện năm 2024;

Biểu số 12- Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2024;

Biểu số 15- dự toán chi ngân sách cấp huyện năm 2024).

IV. BỘI CHI VÀ CHI TRẢ NỢ GỐC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

1. Bội chi ngân sách địa phương

(1) Hạn mức vay: Hạn mức vay tối đa theo quy định 30% số thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng là 5.044 tỷ đồng (16.814 tỷ x 30%).

(2) Bội chi: Dự toán năm 2024, Chính phủ quyết định mức bội chi của ngân sách địa phương là 324,8 tỷ đồng (tổng thu ngân sách địa phương trừ tổng chi ngân sách địa phương).

- Tổng thu ngân sách địa phương năm 2024:	31.043,6 tỷ đồng
- Tổng chi ngân sách địa phương năm 2024:	31.368,4 tỷ đồng
- Bội chi ngân sách địa phương năm 2024:	324,8 tỷ đồng

2. Chi trả nợ gốc

(1) Tổng nợ gốc phải trả trong năm là 111,2 tỷ đồng

(2) Nguồn trả nợ gốc: Từ nguồn tiết kiệm chi năm 2023 chuyển sang năm 2024 cân đối vốn đầu tư.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm: 33/CK-NSNN, 34/CK-NSNN, 35/CK-NSNN, 36/CK-NSNN, 37/CK-NSNN, 38/CK-NSNN, 39/CK-NSNN, 40/CK-NSNN, 41/CK-NSNN, 42/CK-NSNN, 43/CK-NSNN, 44/CK-NSNN, 45/CK-NSNN)

UBND tỉnh công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi, chỉ đạo và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Quang